

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HSST

Ngày 09- 12- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Thượng;

Ông Phan Văn Tiến.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình– Kiểm sát viên.

Ngày 09- 12- 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

L1, sinh năm 1990; Nơi sinh: Huyện T2, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn L2, xã T3, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: L2 (đã chết); họ tên mẹ: R1; họ tên vợ: N1; có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018); Nhân thân: Tại Quyết định số: 908/QĐ- UBND ngày 27 tháng 04 năm 2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình đã quyết định đưa L1 vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng do nhiều lần trộm cắp tài sản; ngày 01- 05- 2014, chấp hành xong; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 247 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 20- 09- 2022. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18- 09- 2022; bị tạm giam từ ngày 21- 09- 2022; hiện bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, trích xuất, có mặt.

-Người chứng kiến:

(1).Ông B1, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn G1, xã T4, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(2).Anh S1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn G1, xã T4, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 25 phút ngày 18- 09 - 2022, tổ tuần tra Công an xã T4 tiến hành kiểm tra đối với bị cáo L1 đang đi bộ trên đoạn đường thuộc địa phận thôn G1, xã T4, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Tổ tuần tra đã phát hiện, thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước chiếc quần bị cáo đang mặc có 03 (Ba) gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục- bị cáo khai đó là ma túy, loại Heroine do bị cáo vừa mua giá 200.000đồng để sử dụng. Tổ tuần tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; niêm phong vật chứng. Ông B1 và anh S1 đã trực tiếp chứng kiến việc thu giữ và niêm phong ma túy. Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình thì mẫu A1 thu giữ của bị cáo gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,2536gam.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể L1; Các biên bản xác minh tại Công an xã T3; lời khai của người chứng kiến là ông B1 và anh S1 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là 0,2536gam ma túy, loại Heroine; sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,1929gam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Bị cáo sử dụng ma túy nên thường mua về sử dụng. Hồi 06 giờ 00 phút ngày 18- 09- 2022, bị cáo thuê xe ôm từ xã T3 đến huyện T5 mua ma túy về sử dụng. Khi đi qua cầu T5, bị cáo xuống xe, đi bộ tìm và đã mua của một người đàn ông 03 gói ma túy, loại Heroine, giá 200.000đồng. Bị cáo cất số ma túy vừa mua vào túi quần trước, bên phải rồi đi quay lại đi xe ôm đi về. Khi đi đến khu vực cây xăng thuộc địa phận thôn Đ1, xã T4 thì bị cáo xuống xe, đi bộ về phía thôn G1, xã T4 để tìm nơi sử dụng. Bị cáo chưa tìm được nơi sử dụng ma túy thì bị Công an xã T4 yêu cầu kiểm tra; thu giữ 03 gói ma túy do bị cáo vừa mua. Bị cáo mua ma túy để sử dụng, không có mục đích khác.

Bản cáo trạng số 106/CT-VKSTT ngày 08- 11- 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18- 09- 2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Tịch thu tiêu hủy 0,1929gam ma túy, loại Heroine và toàn bộ bao gói thu giữ của bị cáo trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu **vật giám** định số 367/KL-KTHS (MT), ký hiệu mẫu A1 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Hồi 06 giờ 25 phút ngày 18- 09- 2022, bị cáo đã mua 0,2536gam ma túy, loại Heroine để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Heroine là chất ma túy được quy định trong Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25- 08- 2022 của Chính phủ Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất nên hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo tàng trữ 0,2536gam, loại Heroine nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội phạm theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

“ Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản..”.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người lao động nhưng sử dụng ma túy nên mặc dù biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; cần áp dụng

Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù để giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Cần áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 35; khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 0,2536gam ma túy, loại Heroine; sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,1929gam; hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 11 năm 2022. Số ma túy là vật cấm tàng trữ; cần áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác của vụ án: Bị cáo trình bày: Trước đây, bị cáo mua ma túy tại huyện T5 nhưng không biết tên, địa chỉ người bán. Ngày 18- 09- 2022, bị cáo thuê xe ôm để đi mua ma túy; bị cáo cũng không biết tên, địa chỉ người xe ôm, người bán ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định những lần mua ma túy trước đây; cũng không có cơ sở xác định người xe ôm, người bán ma túy cho bị cáo ngày 18- 09- 2022.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo L1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Áp dụng: Điểm c khoản 1; khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điểm e khoản 2 Điều 32; Khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 09 năm 2022.

-Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1929gam ma túy, loại Heroine và toàn bộ bao gói thu giữ của bị cáo L1 trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 367/KL-KTHS (MT), ký hiệu mẫu A1 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình; hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 11 năm 2022.

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tòng